

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông HCN

Thư ký phiên họp: Bà NHN

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà TTN - Kiểm sát viên.

Ngày 28-6-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 15-4-2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 108/2022/QĐPH-ST ngày 20-6-2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị NĐT, sinh năm 1988;

Căn cước công dân số 030188004793 do Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 02-05-2018.

Địa chỉ hiện nay: 1602 L3, Ciputra, phường ĐN, quận BTL, thành phố Hà Nội.

- Anh RC sinh năm 1976;

Quốc tịch: Vương Quốc Anh. Hộ chiếu số 510534111 do Bộ ngoại giao Vương Quốc Anh cấp ngày 03-6-2015.

Địa chỉ hiện nay: 2002 L4, Ciputra, phường ĐN, quận BTL, thành phố Hà Nội.

- *Người phiên dịch:* Anh ĐVT, sinh năm 1991; Căn cước công dân số 001091027512 do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 14-05-2019; Nơi ĐKKHKT: TK. PM, thị trấn PX, huyện PX, Hà Nội. Hiện ở: Số 6 PK, quận NTL, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Chị NĐT và anh RC đăng ký kết hôn ngày 11-7-2012 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Việt Nam. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không hòa hợp. Anh chị đã nhiều lần tìm cách hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành công và đã ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Nay anh chị đều xác định không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng vì không còn tình cảm với nhau nên thống nhất đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu AMLC, sinh ngày 03/4/2012. Hiện cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu AMLC cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị NĐT tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp:

Anh RC và chị NĐT đều trình bày quan điểm giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa để cả hai bên sớm ổn định cuộc sống. Vợ chồng tự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ chung. Đề nghị Tòa án ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do vụ án có một bên đương sự là người nước ngoài ( quốc tịch: Vương Quốc Anh) nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự là đúng thẩm quyền.

[2] Nội dung đơn yêu cầu:

[2.1] Về tình cảm: Chị NĐT và anh RC kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11-7-2012 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhưng không thành công. Anh chị đã ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Đến nay, chị NĐT và anh RC đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất xác định có 1 con chung là cháu AMLC, sinh ngày 03/4/2012. Hiện cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu AMLC cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí ly hôn: Chị NĐT tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 37, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh RC và chị NĐT. Anh RC và chị NĐT chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu AMLC, sinh ngày 03-4-2012. Khi ly hôn, giao cháu AMLC cho chị NĐT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh chị tự thỏa thuận về việc số tiền cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh RC có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị NĐT phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/000676 ngày 29-3-2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị NĐT đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28-6-2022./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hà Nội;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**HCN**